**TUẦN 13**

**Ngày soạn 02/12/2020**

**Ngày dạy 04/12/2020**

***Tiết 13:*  LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- HS biết hệ thống hoá nội dung lý thuyết của các bài đã học trong chương cơ học.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng được các nội dung lý thuyết, các định luật, các công thức đã học để giải các dạng bài tập khác nhau.

**3. Thái độ**

- Có thái độ nghiêm túc làm việc khoa học

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên**

* Nội dung ôn tập..

**2. Học sinh**

- Xem toàn bộ nội dung các bài đã học.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

Không kiểm tra.

**2. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1. *Ôn tập lý thuyết.***  GV: Yêu cầu hs hoạt động cá nhân ôn tập lại toàn bộ nội dung lý thuyết của các bài đã học.  HS: Ôn tập toàn bộ nội dung lý thuyết của các bài đã học và hệ thống các nội dung đó vào vở.  GV: Hướng dẫn hs ôn tập và khắc sâu các nội dung trọng tâm cho hs.  HS: Thảo luận các nội dung chính của chương và khắc sâu các nội dung ôn tập.  **Hoạt động 2. *Vận dụng.***  GV: Chú ý cho hs một số dạng bài tập cơ bản của chương, phương pháp giải của từng dạng bài.  HS: Theo dõi  GV: Giao cho hs một số bài tập về phần chuyển động, lực đẩy Ac simet, công, định luật về công ở trong SBT yêu cầu hs giải.  HS: Tìm hiểu nội dung các bài, thảo luận và tìm ra phương án giải.  GV: Gọi hs trình bày bài giải của mình  HS: Nhận xét bài giải của bạn.  GV: Hướng dẫn hs thảo luận và nhận xét bài làm của bạn.  HS: Thảo luận và nhận xét  GV: Nhận xét bài làm của h/s và nhận xét, sửa sai từ đó đưa ra đáp án đúng nhất.  HS: Hoàn thành nội dung vào vở  GV: Giao cho hs thêm một số dạng bài tập khác nhau để hs rèn luyện về cách làm.  HS: Hoạt động làm bài tập  GV: Gợi ý và hướng dẫn hs giải.  HS: Dựa theo hướng dẫn hoàn thành nội dung bài tập  GV: Yêu cầu hs trình bày kết quả trước lớp  HS: Trình bày kết quả  GV: Nhận xét và chốt lại cho đúng  HS: Hoàn thành nội dung vào vở | **I.Tóm tắt lý thuyết.**  1. Công thức tính vận tốc trung bình trong chuyển động không đều.  v=  2. Công thức tính áp suất. P=  3. Công thức tính áp suất chất lỏng.  P= d.h  4. áp suất khí quyển.  **II. Vận dụng.**  *\* Bài 3.7 SBT.*  Ta có: t= =  t= =  Mà v== =  Thay số ta được và giải phương trình ta được:  v= = 6 km/h.  *\* Bài 10.5 SBT.*  Lực đẩy Acsimet tác dụng lên miếng sắt khi miếng sắt bị nhungá chìm trong nước và rượu.  F= d.V= 10000. 0,002= 20 N.  F= d. V= 8000. 0,002= 16 N.  Lực đẩy Ac si mé không ophụ thuộc độ sâu, chỉ phụ thuộc trọng lượng riêng.  *\* Bài 13.4 SBT.*  Quãng đường xe đI đượpc do lực kéo của con ngựa.  S=== 600m  Vận tốc chuyển động của xe là.  V===2m/s |

**3. Củng cố.**

#### - GV nhận xét giờ ôn tập và khắc sâu nội dung đó cho h/s .

**4. H­ướng dẫn học ở nhà.**

- Ôn tập toàn bộ nội dung của các bài học kỳ I..

- Làm bài tập trong SBT

**Tuần 14**

**Ngày soạn 10/12/2020**

**Ngày dạy 11/12/2020**

***Tiết 14:***

**BÀI 12: SỰ NỔI**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- Giải thích được khi nào vật nổi, vật chìm, vật lơ lửng.

- Nêu được điều kiện nổi của vật.

**2. Kĩ năng**

- Giải thích được các hiện tượng vật nổi thường gặp trong đời sống.

**3. Thái độ**

- Có thái độ nghiêm túc làm việc khoa học

**II. Chuẩn bị :**

**1. Giáo viên:** SGK, giáo án.

**2. Học sinh** Xem bài mới

**III. Tiến trình dạ*.***

***1.Ổn định:***

**2. Kiểm tra bài cũ:** Không kiểm tra.

**3. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1*: Tổ chức tình huống học tập :***  GV: Nêu vấn đề như phần mở bài trong SGK.  HS: Nhận xét vấn đề cần tìm hiểu  **Hoạt động 2 : *Tìm hiểu về điều kiện để vật nổi, vật chìm :***  GV: Yêu cầu hs đọc thông tin của câu hỏi C1, C2. Suy nghĩ và trả lời C1, C2..  HS: Tìm hiểu nội dung các câu hỏi, thảo luận và trả lời.  GV***:*** Hướng dẫn hs trả lời C1, C2.  HS: Dựa vào hướng dẫn để hoàn thành câu hỏi  GV: Hướng dẫn hs cách biểu diễn lực trên các hình vẽ.  HS: Vận dụng các kiến thức trong bài biểu diễn lực để biểu diễn các lực trên hình vẽ.  GV:Theo dõi và giúp đỡ hs nếu cần  HS: Hoàn thành nội dung vào vở    **Hoạt động 3: *Độ lớn của lực đẩy Acsimet khi vật nổi trên mặt thoáng của chất lỏng:***  GV: Mô tả thí nghiệm H12.2, yêu cầu hs nêu hiện tượng của thí nghiệm và nhận xét về kết quả đó.  HS: Nêu hiện tượng, nhận xét, suy nghĩ và trả lời các câu C3, C4, C5.  GV: Hướng dẫn, và giúp đỡ hs trả lời các câu hỏi.  HS: Hoàn thành nội dung vào vở  **Hoạt động 4. *Vận dụng.***  GV: Yêu cầu hs tìm hiểu về nội dung của câu hỏi C6, C7, C8, C9.  HS: Vận dụng các kiến thức vừa học trả lời C6, C7, C8, C9.  GV: Gọi hs trả lời, lớp nhận xét  HS: Trả lời và nhận xét trước lớp GV: Chốt lại và đưa ra đáp án đúng.  HS: Hoàn thành nội dung vào vở  GV: Yêu cầu hs đọc và học thuộc phần ghi nhớ trong SGK.  HS: Đọc phần ghi nhớ trong sgk | **I. Điều kiện để vật nổi, vật chìm:**  C1. Vật nằm trong chất lỏng chịu tác dụng của các lực đẩy Acsimet F, trọng lực P. Hai lực này cùng phương ngược chiều. Trọng lực hướng từ trên xuông dưới còn lực FA hướng từ dưới lên trên.  C2.  F  P  + P> F Vậy vật sẽ chuyển động xuống dưới. F    P  + P=F Vậy vật sẽ đứng yên.  F      + P<FVậy vật chuyển động lên trên.  **II.Độ lớn của lực đẩy Acsimet khi vật nổi trên mặt thoáng của chất lỏng :**  C3. Miếng gỗ nổi vì trọng lượng riêng của gỗ nhở hơn trọng lượng riêng của nước (d< d).  C4. P=F Vậy vật sẽ đứng yên.  C5. B.  **III. Vận dụng.**  C6. Ta có: P = d.V  F=d.V  + Vật chìm khi P> F d>d.  + Vật lơ lửng khi P=F d=d.  + Vật nổi khi P<F d<d.  ***\* Ghi nhớ;*** SGK |

**3.Củng cố.**

#### - GVchốt lại kiến thức trọng tâm của bài và khắc sâu nội dung đó cho h/s .

- Đọc phần có thể em chưa biết.

**4.H­ướng dẫn học ở nhà.**

- Học thuộc phần ghi nhớ .

- Làm bài tập từ 12.1đến 12.7 - SBT

**Tuần 15**

**Ngày soạn 11/12/2020**

**Ngày dạy 18/12/2020**

**Tiết 15: BÀI 13 : CÔNG CƠ HỌC**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức

- Nêu được các ví dụ về các trường hợp có công cơ học và không có công cơ học.

- Phát biểu được công thức tính công. Nêu được tên và đơn vị của các đại lượng có trong công thức.

2. Kĩ năng

- Lấy được các ví dụng có liên quan đến việc thực hiện công cơ học trong thực tế

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc làm việc khoa học

**II. Chuẩn bị :**

1. Giáo viên

- Nghiên cứu các nội dung có liên quan đến bài học

2. Học sinh

- Xem trước nội dung và soạn bài

**III. Tiến trình giảng dạy**

1. ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

*Điều kiện để vật nổi, vật chìm? Áp dụng làm bài 12.7 SBT?..*

3. Bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1*: Nêu vấn đề.***  GV: Nêu vấn đề theo phần mở bài trong SGK.  HS: Nhận biết vấn đề cần tìm hiểu của bài.  **Hoạt động 2 : *Hình thành khái niệm công cơ học.***  GV: Yêu cầu hs sờ H13.2, H13.2 thảo luận và nêu nhận xét về thực hiện công cơ học  HS: Đọc thông tin SGK, sờ hình vẽ, suy nghĩ và đưa ra nhận xét.  GV: Yêu cầu hs tìm hiểu nội dung câu hỏi C1 và trả lời câu hỏi đó.  HS: Suy nghĩ và trả lời C1, từ đó rút ra kết luận cần thiết.  GV: Hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi để hs có kết luận đúng nhất.  **Hoạt động 3: *Củng cố kiến thức về công cơ học.***  GV: Yêu cầu h/s đọc các câu hỏi trong phần vận dụng, thảo luận và trả lời các câu hỏi đó.  HS: Tìm hiểu nội dung các câu hỏi, thảo luận, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi đó.  **Hoạt động 4. *Tìm hiểu về công thức tính công.***  GV: Yêu cầu h/s đọc mục 1, đưa ra công thức và giải thích các đại lượng trong công thức.  HS: Tìm hiểu về công thức, các đại lượng và đơn vị của các đại lượng có trong công thức.  **Hoạt động 5. *Vận dụng.***  GV: Yêu cầu h/s tìm hiểu về nội dung của câu hỏi C5, C6, C7.  HS: Vận dụng các kiến thức vừa học trả lời C5, C6, C7.  GV: Gọi h/s trả lời, lớp nhận xét, g/v chốt lại và đưa ra đáp án đúng.  GV: Hướng dẫn h/s giải nếu h/s gặp khó khăn.  HS: Hoàn thành nội dung  GV: Yêu cầu h/s đọc và học thuộc phần ghi nhớ trong SGK.  HS: Đọc phần ghi nhớ trong sách giáo khoa | **I. Khi nào có công cơ học.**  **1. Nhận xét.**  C1. Công cơ học xuất hiện khi có lực tác dụng vào vật và làm vật chuyển dời.  **2. Nhận xét và rút ra kết luận.**  C2. Chỉ có công cơ học khi có lực tác dụng vào vật và làm vật chuyển dời.  **3. Vận dụng.**  C3. Các trường hợp có công cơ học là a, c và d.  C4.  a) Lực kéo của đầu tàu.  b) Trọng lực, làm quả bóng rơi xuống  c) Lực kéo của người.  **II. Công thức tính công.**  **1. Công thức tính công cơ học.**  A= F.s  *Trong đó:*  + A là công cơ học, đơn vị là N.m hay J.  + F lực tác dụng, đơn vị là N.  + s quãng đường dịch chuyển, đơn vị là m.  **2. Vận dụng.**  C5. Công của lực kéo của đầu tầu:  A=F.s=5000.1000=5000000J=5000kJ  C6. P=10.m= 10.2= 20 N= F  Vậy:  A=F.s= 20. 6= 120 J.  C7. Trọng lực có phương thẳng đứng, vuông góc với phương chuyển động của vật, nên không có công cơ học trọng lực.  ***\* Ghi nhớ*** SGK |

**3. Củng cố.**

#### - GVchốt lại kiến thức trọng tâm của bài và khắc sâu nội dung đó cho h/s .

- Đọc phần có thể em chưa biết.

**4 .H­ướng dẫn học ở nhà.**

- Học thuộc phần ghi nhớ .

- Làm bài tập từ 13.1đến 15.5 trong SBT

**Tuần 16**

**Ngày soạn**

**Ngày dạy**

Tiết 16:

**BÀI 14:** **: ĐỊNH LUẬT VỀ CÔNG**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức

- Phát biểu được định luật về côngdưới dạng: Lợi bao nhiêu lần về lực thì thiệt bấy nhiêu lần về đường đi.

2. Kĩ năng

- Vận dụng định luật để giải các bài tập về mặt phẳng nghiêng và ròng rọc động.

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc, làm việc khoa học

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên SGK, SBT.

2. Học sinh - Đọc và soạn trước bài

**III. Tiến trình giảng dạy**

1. ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

*Công cơ học xuất hiện khi nào? Cho ví dụ? Vận dụng làm bài13.4?.*

3. Bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1. *Nêu vấn đề.***  GV: Nêu vấn đề theo phần mở bài SGK.  HS: Nhận biết vấn đề cần tìm hiểu của bài.  **Hoạt động 2. *Làm thí nghiệm.***  GV: Giới thiệu các dụng cụ thí nghiệm trong H14.1 SGK, yêu cầu hs tìm hiểu về công dụng của các dụng cụ.  HS: Tìm thiểu các đồ thí nghiệm  GV: Yêu cầu h/s đọc thí nghiệm theo hướng dẫn trong SGK và dưới sự chỉ đạo của gv.  HS: Đọc thí nghiệm và nhận xét.  GV: Nêu các câu hỏi yêu cầu hs suy nghĩ và trả lời.  HS: Thảo luận các câu hỏi của gv, suy nghĩ và trả lời.  GV hướng dẫn hs trả lời các câu hỏi để hs có kết luận đúng nhất.  HS: Hoàn thành nội dung câu trả lời vào vở  **Hoạt động 3. *Định luật về công.***  GV: Phân tích thêm một số thí nghiệm khác như mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy để hs hiểu thêm về định luật.  HS: Phân tích, tìm hiểu từ đó đưa ra định luật.  **Hoạt động 4. *Vận dụng.***  GV: Yêu cầu h/s tìm hiểu về nội dung của câu hỏi C5, C6.  HS: Vận dụng các kiến thức vừa học trả lời C5, C6.  GV: Gọi h/s trả lời, lớp nhận xét  HS: Nhận xét và trả lời câu hỏi  GV: Nhận xét và chốt lại và đưa ra đáp án đúng.  HS: Hoàn thành nội dung vào vở  GV: Yêu cầu hs đọc và học thuộc phần ghi nhớ trong SGK.  HS: Đọc phần ghi nhớ trong SGK | **I.Thí nghiệm.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Các đại lượng cần xác định*** | ***Kéo trực tiếp.*** | ***Dùngròng rọc động.*** | | ***Lực F***  ***Quãng đương s***  ***Công A*** | ***F=***  ***S=***  ***A=*** | ***F=***  ***S=***  ***A=*** |   C1. F<F ( F= 2F)  C2. S>S ( S=2S )  C3. A= F.S=2F.=F.S=A  C4. *Kết luận:*  Dùng ròng rọc động được lợi hai lần về lực thì lại thiệt hai lần về đường đi. Nghĩa là không được lợi về công.  **II. Định luật về công.**  *Không một máy cơ đơn giản nào cho ta được lợi về công. Được lợi bao nhiêu lần về lực thì lại thiệt bấy nhiêu lần về đường đi và ngược lại.*  **III. Vận dụng.**  C5. a) Trường hợp 1 lực kéo nhỏ hơn hai lần.  b) Không có trường hợp nào tốn công hơn.  c) A=A=P,h= 500.1=500J.  C6. a) Lực kéo nhờ ròng rọc động.  F= P== 210 N  Dùng ròng rọc động được lợi hai lần về lực thì lại thiệt hai lần về đường đi.  L= 2.hh=l/2=8/2=4 m  b) Công nâng vật lên.  A= P.h= 420.4= 1680 J.  ***\* Ghi nhớ:***  SGK |

**3.Củng cố.**

#### - GVchốt lại kiến thức trọng tâm của bài và khắc sâu nội dung đó cho h/s .

- Đọc phần có thể em chưa biết.

**4.H­ướng dẫn học ở nhà.**

- Học thuộc phần ghi nhớ .

- Làm bài tập từ 14.1đến 14.7 - SBT

**Tuần 18**

**Ngày soạn 27/12/2020**

**Ngày dạy 08/01/2020**

***Tiết 18:*  ÔN TẬP HỌC KÌ 1**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- HS biết hệ thống hoá nội dung lý thuyết của các bài đã học trong chương cơ học.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng được các nội dung lý thuyết, các định luật, các công thức đã học để giải các dạng bài tập khác nhau.

**3. Thái độ**

- Có thái độ nghiêm túc làm việc khoa học

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên**

* Nội dung ôn tập..

**2. Học sinh**

- Xem toàn bộ nội dung học kì I

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

Không kiểm tra.

**2. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1. *Ôn tập lý thuyết.***  GV: Yêu cầu hs hoạt động cá nhân ôn tập lại toàn bộ nội dung lý thuyết của các bài đã học.  HS: Ôn tập toàn bộ nội dung lý thuyết của các bài đã học và hệ thống các nội dung đó vào vở.  GV: Hướng dẫn hs ôn tập và khắc sâu các nội dung trọng tâm cho hs.  HS: Thảo luận các nội dung chính của chương và khắc sâu các nội dung ôn tập.  **Hoạt động 2. *Vận dụng.***  GV: Chú ý cho hs một số dạng bài tập cơ bản của chương, phương pháp giải của từng dạng bài.  HS: Theo dõi  GV: Giao cho hs một số bài tập về phần chuyển động, lực đẩy Ac simet, công, định luật về công ở trong SBT yêu cầu hs giải.  HS: Tìm hiểu nội dung các bài, thảo luận và tìm ra phương án giải.  GV: Gọi hs trình bày bài giải của mình  HS: Nhận xét bài giải của bạn.  GV: Hướng dẫn hs làm và nhận xét bài làm của bạn.  HS: Suy nghĩ và nhận xét  GV: Nhận xét bài làm của h/s và nhận xét, sửa sai từ đó đưa ra đáp án đúng nhất.  HS: Hoàn thành nội dung vào vở  GV: Giao cho hs thêm một số dạng bài tập khác nhau để hs rèn luyện về cách làm.  HS: Hoạt động làm bài tập  GV: Gợi ý và hướng dẫn hs giải.  HS: Dựa theo hướng dẫn hoàn thành nội dung bài tập  GV: Yêu cầu hs trình bày kết quả trước lớp  HS: Trình bày kết quả  GV: Nhận xét và chốt lại cho đúng  HS: Hoàn thành nội dung vào vở | **I.Tóm tắt lý thuyết.**  1. Công thức tính vận tốc trung bình trong chuyển động không đều.  v=  2. Công thức tính áp suất. P=  3. Công thức tính áp suất chất lỏng.  P= d.h  4. áp suất khí quyển.  **II. Vận dụng.**  *\* Bài 3.7 SBT.*  Ta có: t= =  t= =  Mà v== =  Thay số ta được và giải phương trình ta được:  v= = 6 km/h.  *\* Bài 10.5 SBT.*  Lực đẩy Acsimet tác dụng lên miếng sắt khi miếng sắt bị nhungá chìm trong nước và rượu.  F= d.V= 10000. 0,002= 20 N.  F= d. V= 8000. 0,002= 16 N.  Lực đẩy Ac si mé không ophụ thuộc độ sâu, chỉ phụ thuộc trọng lượng riêng.  *\* Bài 13.4 SBT.*  Quãng đường xe đI đượpc do lực kéo của con ngựa.  S=== 600m  Vận tốc chuyển động của xe là.  V===2m/s |

**3. Củng cố.**

#### - GV nhận xét giờ ôn tập và khắc sâu nội dung đó cho h/s .

**4. H­ướng dẫn học ở nhà.**

- Ôn tập toàn bộ nội dung của các bài học kỳ I..

- Làm bài tập trong SBT

- Chuẩn bị thi học kỳ I.